

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 19 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tô

Ông Phùng Quốc Quân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Sinh Q. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1988, tại: Đồng Hỷ, Thái Nguyên. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Xóm A, xã B, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Trình độ học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Nguyễn Văn V và bà Triệu Thị K. Bị cáo có vợ là Dương Thị H (đã ly hôn tháng 7 năm 2018). Bị cáo có 01 con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị hại:

Anh **Nguyễn Văn T.** Sinh năm 1971. Trú tại: Tiểu khu C, thị trấn D, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh **Quàng Văn M.** Sinh năm 1987. Trú tại: Tiểu khu C, thị trấn D, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ tình cảm với Vũ Thị N (Sinh năm 1975, thường trú tại Tiểu khu C, thị trấn D, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La), từ tháng 09/2018 Nguyễn Sinh Q (Sinh

năm 1988, trú tại xóm A, xã B, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên) đến ở cùng nhà N để đi làm thuê. Khoảng 20 giờ ngày 31/12/2018, Nguyễn Sinh Q đi bộ từ nhà N đến tiểu khu 19/5 xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Q đi đến tiểu khu 32, xã Cò Nòi thì trời mưa to nên Q quay về. Khi về đến Tiểu khu A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, Q đi bộ đến dãy nhà trọ đang xây dựng của gia đình Nguyễn Văn T. Q thấy nhà không bật điện, liền đi vào trong nhà, dùng bật lửa soi thì thấy 03 phòng không khóa cửa, không có người. Sau đó, Q nhìn thấy 01 máy rửa xe đặt cạnh đồng đá mặt cách dãy nhà của T khoảng 1 mét, Q nảy sinh ý định trộm cắp máy rửa xe bán lấy tiền tiêu xài. Q vác máy rửa xe lên vai, đi theo đường dân sinh ra Quốc lộ 6A để về nhà Vũ Thị N. Khi đến cách nhà N khoảng 200 mét, Q giấu máy rửa xe vào đồng đá học trước cửa nhà N rồi đi vào nhà ngủ. Khoảng 8 giờ ngày 02/01/2019, Q đi bộ đến nhà Quảng Văn M (tại Bản G, Tiểu khu C, thị trấn D, huyện Mai Sơn) hỏi bán máy rửa xe với giá 1.200.000VNĐ. M trả giá 1.000.000 VNĐ, Q đồng ý. Sau đó, Q mượn xe máy của M đi đến vị trí cất giấu máy rửa xe và chở đến nhà M. M kiểm tra thấy máy còn hoạt động, M trả cho Q 100.000VNĐ và hẹn sẽ thanh toán phần còn lại sau do chưa đủ tiền. Số tiền 100.000VNĐ trên Q tiêu xài cá nhân hết. Đến 19 giờ cùng ngày, Q gặp M tại Tiểu khu C, thị trấn D, huyện Mai Sơn, M đưa thêm cho Q 100.000VNĐ, Q đi bộ đến khu vực chợ trung tâm Hát Lót thuộc tiểu khu 5, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn thì gặp 01 người phụ nữ không quen biết, Q hỏi mua 100.000 VNĐ ma túy thì người phụ nữ đồng ý bán cho Q 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng mảnh giấy bạc màu trắng. Số ma túy trên Q đã sử dụng hết. Ngày 04/01/2019 Nguyễn Văn T làm đơn trình báo Công an huyện Mai Sơn đề nghị điều tra xác minh làm rõ.

Ngày 04/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn đã triệu tập Nguyễn Sinh Q đến làm việc, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân như trên.

Ngày 05/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn định giá đối với 01 máy rửa xe (gồm mô tơ điện nhãn hiệu TOÀN PHÁT, công suất 1,1kW, trọng lượng 15kg, màu xám ; máy bơm tăng áp nhãn hiệu NAKAWA TAIWAN, màu đỏ), đã qua sử dụng.

Ngày 05/01/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG kết luận: 01 máy rửa xe (gồm mô tơ điện nhãn hiệu TOÀN PHÁT, công suất 1,1kW, trọng lượng 15kg, màu xám; máy bơm tăng áp nhãn hiệu NAKAWA TAIWAN, màu đỏ) còn giá trị là 3.600.000 VNĐ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Sinh Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, theo nội dung đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/4/2019, cũng như lời khai trong quá trình điều tra, bị hại T trình bày như sau: Ngày 03/01/2019, anh T đi đến khu nhà trọ mới xây của gia đình thì phát hiện chiếc máy rửa xe của anh có nhãn hiệu TOÀN PHÁT, công suất 1,1kW, trọng lượng 15kg, màu xám; máy bơm tăng áp nhãn hiệu NAKAWA TAIWAN, màu đỏ. Sau đó anh đã trình báo sự việc đến Công an huyện Mai Sơn. Sau khi điều tra làm rõ anh mới biết bị cáo Nguyễn Sinh Q là người lấy trộm chiếc máy rửa xe của anh. Anh đề nghị được nhận lại chiếc máy bơm trên, không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì. Đồng thời đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Quàng Văn M vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 04/01/2019, Quàng Văn M khai nhận như sau: Ngày 02/01/2019, khi đang ở nhà thì có thấy bị cáo Q đến nhà chơi và hỏi M có mua máy rửa xe. M và Q thỏa thuận giá bán là 1.000.000VNĐ nhưng M chưa có tiền, mới chỉ trả cho Q được 200.000đ. M không biết máy bơm rửa xe là do Q trộm cắp có được. Tài sản máy rửa xe đã được anh giao nộp cho cơ quan điều tra. Đối với bị cáo Q anh cũng không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì cho anh.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Sinh Q về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sinh Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh Q từ 06 đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

Về vật chứng: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T 01 máy rửa xe (gồm mô tô nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 1,1kw, trọng lượng 15kg, màu xám, máy bơm tăng áp nhãn hiệu Nakawataiwan, màu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại Nguyễn Văn T không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì.

Chấp nhận việc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Quàng Văn M không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Nguyễn Sinh Q tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Sinh Q thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Ngày 31/12/2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình Nguyễn Văn T (thuộc Tiểu khu C, thị trấn D, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La), Nguyễn Sinh Q đã lén lút trộm cắp 01 máy rửa xe trị giá 3.600.000VNĐ của gia đình Nguyễn Văn T.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo của bị hại Nguyễn Văn T, lời khai của bị hại Nguyễn Văn T, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Quảng Văn M, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 04/01/2019, kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐ ngày 05/01/2019 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Mai Sơn.... Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Sinh Q đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Với việc trộm cắp tài sản có giá trị 3.600.000VNĐ thì Viện kiểm sát truy tố và tòa án xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 173 BLHS năm 2015 quy định: Tội Trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi bị phát hiện bị cáo đã ra cơ quan điều tra để tự thú hành vi của mình; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, bị cáo không có nơi cư trú, làm việc ổn định. Bản thân bị cáo khai nhận là người sử dụng ma túy. Do vậy, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng. Bị cáo không có việc làm ổn định, không có nguồn thu nhập chính, không có nhà cửa, tài sản gì có giá trị do vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng thi hành.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 máy rửa xe (gồm mô tô nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 1,1kw, trọng lượng 15kg, màu xám, máy bơm tăng áp nhãn hiệu Nakawataiwan, màu đỏ do Quàng Văn M giao nộp. Xác định đây là tài sản bị cáo trộm cắp của Nguyễn Văn T. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xét thấy cần trả lại cho Nguyễn Văn T.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại Nguyễn Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn M không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[8]. Các nội dung khác:

Đối với Quàng Văn M là người đã mua máy rửa xe của Q, quá trình điều tra xác định: M không biết máy rửa xe đã mua của Q là tài sản do Q phạm tội mà có, vì vậy không có căn cứ xử lý đối với Quàng Văn M. Cần chấp nhận.

Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa, bị cáo có khai nhận bị cáo là người sử dụng ma túy và bị cáo đã sử dụng số tiền mà Quàng Văn M trả cho bị cáo để mua ma túy của một người phụ nữ mà bị cáo không quen biết. Số ma túy mua được bị cáo đã sử dụng hết. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với bị cáo Q về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy. Cũng như không có cơ sở điều tra, xác minh mở rộng vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sinh Q phạm tội Trộm cắp tài sản

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh Q 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 05/01/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị hại Nguyễn Văn T 01 máy rửa xe (gồm mô tô nhãn hiệu Toàn Phát, công suất 1,1kw, trọng lượng 15kg, màu xám, máy bơm tăng áp nhãn hiệu Nakawataiwan, màu đỏ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về thiệt hại.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn), án phí dân sự sơ thẩm là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga